

Bản án số: 04/2024/DS - PT

Ngày 22 - 01 - 2024

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao
độ gây ra*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng

Các Thẩm phán: Ông: Phạm Ngọc Toàn

Ông Chu Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*” do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS - ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐ-PT ngày 07/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2023/QĐ-PT ngày 22/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H

Địa chỉ: Số nhà 409, đường K, tổ 22, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Duy K

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

- Tổng công ty Đ

Địa chỉ: Số 20, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T- Chức vụ: Giám đốc Công ty Đ. (Theo Quyết định số 2778/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2021)

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Hà Văn A- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Đ. Địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-PCLK ngày 10/11/2021). Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Hải Y- Chức vụ: Chuyên viên Phòng Thanh tra bảo vệ và pháp chế - Công ty Đ. (Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-PCLK ngày 10/11/2021). Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Công ty cổ phần Tập đoàn N

Địa chỉ: Số 157, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thu H - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978

- Địa chỉ: Số nhà 356, đường H, tổ 14, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2022). Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Đ - Chi nhánh Tổng công ty Đ

Địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T- Chức vụ: Giám đốc Công ty Đ.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đặng Minh H- Chức vụ: Phó Phòng Ttra bảo vệ và pháp chế - Công ty Đ. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Sơn H- Chức vụ: Trưởng phòng an toàn - Công ty Đ. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn V- Chức vụ: Giám đốc Điện lực thành phố L. Vắng mặt.

+ Ông Vũ Văn D- Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Đ.(Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-PCLK ngày 10/11/2021).Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị H, trình bày:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, bà Hồ Thị H cùng chồng đi đo đạc đất cho bà Vũ Thị N tại địa chỉ: Tổ 29, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong khi thực H công việc, bà H bị phóng điện từ đường dây 35 KV tại khoảng cột 03 sang cột 04 đâm kéo vào trạm biến áp khu khai thác mỏ quặng. Hậu quả bà H bị bỏng nặng, đã được đưa đi cấp cứu, điều trị tại các Bệnh Viện từ ngày 01/5/2020 đến ngày 23/7/2020. Bà H đã phải trải qua nhiều lần thực H phẫu thuật. Sau đó, bà H đã được chỉ định đi điều trị phục hồi chức năng và lắp chân giả; Tổng số tiền phải chi trả ngoài danh mục bảo hiểm trong cả quá trình điều trị hết: 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Cụ thể như sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh tự chi trả số phiếu 0012-VB-3746 là: 66.365.796 đồng (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*);

- Chi phí khám, chữa bệnh nội trú đồng chi trả bảo hiểm 5% số phiếu 0012-VB-3746 là: 5.046.306 đồng (*Năm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh sáu đồng*);

- Chi phí lắp chân giả giấy xác nhận số 04/XN-TT là: 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*);

- Hoá đơn thuốc mã HD014164 ngày 04/05/2020 là: 3.404.478 đồng (*Ba triệu bốn trăm linh bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*);

- Hoá đơn thuốc số 0012-VB-3746 là: 3.631.840 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi một nghìn tám trăm bốn mươi đồng*).

Hiện tại, mặc dù được ra viện về nhà, tình trạng sức khoẻ đã ổn định nhưng bà H đã trở thành người tàn tật không còn khả năng đi lại và lao động bình thường như trước kia. Hàng ngày sinh hoạt cần có người hỗ trợ, chăm sóc. Kể từ khi bà H bị phóng điện, chồng bà phải xin nghỉ việc tại công ty để cứu chữa và có thời gian chăm sóc, dẫn đến H tại gia đình bà H rất khó khăn.

Quá trình giải quyết vụ án bà H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với Tổng công ty Đ; giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc Công ty cổ phần Tập đoàn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 728.230.585đ (bảy trăm hai mươi tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) cụ thể các khoản như sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khoẻ bao gồm: Thời gian điều trị tại Bệnh viện Bỏng 84 ngày (từ ngày 01/5/2020 đến ngày 23/7/2020); Chi phí điều trị nội trú số hoá đơn: 0003668 số tiền: 19.022.106 đồng; Chi phí nhà thuốc số hoá đơn: 0012-VB-3746 số tiền: 47.343.690 đồng; Chi phí thuốc số hoá đơn: HD 014408 ngày 18/05/2020 số tiền: 3.861.000 đồng; Tiền công khám, tiền thủ thuật số hoá đơn: tt 1102081 ngày 01/05/2020 số tiền: 448.700 đồng; Tiền thuốc số hoá đơn: HD014759 ngày 10/06/2020 số tiền: 2.266.000 đồng; Tiền mua sữa Hospicare số hoá đơn: HD014464 ngày 22/05/2020 số tiền: 649.000 đồng; Tiền mua thuốc bổ số hoá đơn: HD 014164 số tiền: 3.404.478 đồng; Tiền thuốc bác sĩ kê số hoá đơn: 0012- VB-3746 ngày

03/06/2020 số tiền: 3.631.840 đồng; Thuốc bác sĩ kê số hoá đơn: 0012-VB-3746 ngày 29/05/2020 số tiền: 4.179.480 đồng; Tiền xe khách đi lại trong quá trình điều trị của người chăm sóc số tiền: (3 lần đi Lào Cai - Hà Nội và ngược lại mỗi lần 1.400.000 đồng): 3 lần x 1.400.000 đồng/1 lần = 4.200.000 đồng; Tiền ăn, uống cho người bệnh và người chăm sóc số tiền: 200.000 đồng/1 người/ ngày x 2 người x 84 ngày = 33.600.000 đồng. Thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai 8 ngày (0h27' ngày 8/10/2020 đến 16h ngày 16/10/2020) Chi phí khám chữa bệnh số hoá đơn: 0091285 ngày 26/10/2020 số tiền: 514.291 đồng; Tiền ăn: 200.000 đồng/1 người/ ngày x 2 người x 8 ngày = 3.200.000 đồng.

Sau khi ra viện: Tiền bột kết ghép, túi chứa dịch ngày 16/09/2020 số tiền: 3.170.000 đồng; Tiền lắp chân giả ngày 23/01/2021 số tiền: 90.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người bị thiệt hại 60 tháng số tiền: 6.000.000 đồng/ tháng x 60 tháng = 360.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, số tiền: 84 (ngày nằm ở bệnh viện Bông) + 8 (ngày nằm viện ở Bệnh viện đa khoa Lào Cai) = 92 ngày: 8.080.000 đồng/ 1 tháng x 92 ngày = 24.240.000 đồng (Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc chỉ chấp nhận trong thời gian bà H nằm viện); Khoản bù đắp tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm số tiền: Mức lương cơ sở = 1.490.000 đồng/1 tháng x 50 tháng = 74.500.000 đồng; Khoản tiền chi phí khám định kỳ, theo dõi các vết thương tại bệnh viện: 50.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Công ty cổ phần Tập đoàn N bà Nguyễn Thị D trình bày:

Công ty cổ phần N (Nay đổi tên là Công ty cổ phần Tập đoàn N) được UBND tỉnh Lào Cai cho phép thu gom quặng Apatít trong diện tích xây dựng đường Lào Cai - Sa Pa tại Khai trường 17 tại văn bản số 1458/UBND- CN ngày 08/04/2016. Sau khi được cấp phép tận thu quặng tại Khai Trường 17, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp với tổng quy mô xây dựng công trình gồm 515m đường dây 35kV và 1 trạm biến áp công suất 630 kVA-35/0,4 KV và ký thỏa thuận đấu nối với Công ty Đ. Đến tháng 10/2016, khi công trình xây dựng xong được nghiệm thu kỹ thuật an toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành, Công ty cổ phần Tập đoàn N ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Đ. Vào thời điểm tháng 04 - 05/2020 giữa hai bên đang thực Hmua bán điện theo Hợp đồng mua bán điện số 20/000374 ngày 02/01/2020. Trong quá trình quản lý, vận hành công trình điện nêu trên Công ty cổ phần Tập đoàn N đã thực Hnghiêm túc các quy định, không để xảy ra bất kỳ sự việc nào gây mất an toàn về con người và tài sản, và được Điện lực thành phố kiểm tra định kỳ theo quy định.

Đến ngày 08/4/2020 Công ty cổ phần Tập đoàn N có công văn số 70/CV-CT xin cắt điện trạm biến áp sử dụng để khai thác quặng Apatít khai trường 17. Công ty cổ phần Tập đoàn N được biết thông tin về vụ việc của bà Hồ Thị H thông qua Công ty Đ trong quá trình giải quyết đơn đề nghị ngày 04/05/2020 của ông Nguyễn Việt Tchồng bà H. Theo thông tin được cung cấp, ngày 30/04/2020 bà Hồ Thị H trong quá trình đo đạc đất ở khu vực Khai Trường 17 đã bị phóng điện từ đường dây 35kV dẫn đến tai nạn và vị trí xảy ra tai nạn là tại khoảng cột số 03-04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17 (đây là đoạn đường dây thuộc công trình cấp điện khai thác quặng Apatít tận thu tại Khai

Trường 17 nêu trên do Công ty cổ phần Tập đoàn N là chủ đầu tư xây dựng và trực tiếp quản lý, vận hành). Tuy nhiên, thực tế vào thời điểm xảy ra tai nạn như phản ánh: Đường dây của Công ty cổ phần Tập đoàn N vận hành bình thường không ghi nhận xảy ra bất kỳ sự cố bất thường nào; Công ty cổ phần Tập đoàn N cũng không nhận được bất cứ yêu cầu nào từ cơ quan Công an, chính quyền địa phương về vụ việc. Trong đơn có nói, bà H đang thực H công việc đo đạc đất thì xảy ra tai nạn, tuy nhiên vị trí được phản ánh là đã xảy ra tai nạn là đất đang trong quy hoạch của tỉnh Lào Cai xây dựng đường Lào Cai - Sa Pa, là nơi không có dân cư, rất ít người qua lại. Vì vậy cho đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn N cũng không có đủ cơ sở xác định được thông tin phản ánh của gia đình bà Hồ Thị H là có thực hay không?

Bên cạnh đó, đơn đề nghị của ông Nguyễn Việt T cũng có nêu cao trình pha đất thuộc tuyến đường dây của Công ty cổ phần Tập đoàn N quản lý không đạt về khoảng cách. Tuy nhiên, theo phản ánh tai nạn xảy ra vào ngày 30/4/2020 nhưng đến ngày 04/05/2020 ông T mới gửi đơn đề nghị xác định cao trình pha đất đến Công ty Đ và đến ngày 06/05/2020 Điện lực thành phố L mới tiến hành đo đạc về khoảng cách để trả lời đơn đề nghị của ông T. Như vậy, kết quả đo đạc ngày 06/05/2020 không thể dùng để kết luận cao trình pha đất vào ngày 30/4/2020. Trước đó vào ngày 04/03/2020 và ngày 15/04/2020, Điện lực thành phố L cũng đã kiểm tra công trình đường dây và trạm biến áp của Công ty cổ phần Tập đoàn N, tại thời điểm kiểm tra cao trình pha đất của Công ty cổ phần Tập đoàn N vẫn đạt theo quy định. Đối với H tượng đổ đất đá, rác thải dưới gầm tuyến đường dây nêu trên, Công ty cổ phần Tập đoàn N cũng đã làm việc với Điện lực thành phố L và UBND phường B để giải quyết. Ngày 15/05/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã hoàn thành thủ tục T lý hợp đồng mua bán điện với Điện lực thành phố L, kể từ ngày 15/05/2020 toàn bộ tuyến đường dây nêu trên đã được cắt điện hoàn toàn.

Quan điểm của Công ty cổ phần Tập đoàn N là nếu Tòa án xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N có lỗi thì Công ty cổ phần Tập đoàn N nhất trí bồi thường cho bà Hồ Thị H theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Đ là bà Nguyễn Hải Y trình bày:

Bà Hồ Thị H có phản ánh rằng ngày 30/04/2020 trong quá trình đang tiến hành đo đạc đất bà Hồ Thị H đã bị phóng điện gây bỏng nặng tại khoảng cột số 03- 04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17 công suất 630 kVA-35/0,4k. Tại thời điểm xảy ra tai nạn gia đình bà Hồ Thị H có nghi ngờ cao trình pha đất ở nơi xảy ra tai nạn không đạt tiêu chuẩn chiều cao theo quy định. Qua xác minh, làm rõ, Công ty Đ đã xác định:

Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường dây thuộc tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn N đầu tư xây dựng năm 2016 để phục vụ nhu cầu cấp điện khai thác quặng Apatít tận thu tại Khai Trường 17 (Công trình điện với tổng quy mô xây dựng công trình gồm 515m đường dây 35kV và 1 trạm biến áp công suất 630 kVA-35/0,4 kV). Công ty cổ phần Tập đoàn N đã ký thỏa thuận đấu nối với Công ty Đ và sau khi công trình được nghiệm thu kỹ thuật an toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã ký hợp đồng mua bán điện với Công

ty Đ từ tháng 10/2016. Vào thời điểm tháng 05/2020 hai bên đang thực Hmua bán điện theo Hợp đồng mua bán điện số 20/000374 ngày 02/01/2020. Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành đường dây và trạm biến áp nêu trên. Theo thỏa thuận đầu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản giữa hai bên và Hợp đồng mua bán điện đã ký, tài sản nêu trên hoàn toàn thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của Công ty cổ phần Tập đoàn N. Tổng công ty Đ không phải là chủ sở hữu, người chiếm hữu hay sử dụng đối với tài sản nêu trên.

Về cao trình pha đất: Vào thời điểm xảy ra tai nạn ngày 30/4/2020 như phản ánh của bà H, Công ty Đ/Điện lực thành phố L, Công ty cổ phần Tập đoàn N, chính quyền địa phương đều không nhận được thông tin dưới mọi hình thức về vụ tai nạn nêu trên, khu vực được cho là xảy ra tai nạn không có dân cư xung quanh sinh sống nên không tìm được người chứng kiến. Vì vậy không có cơ sở để xác định cao trình pha đất tại thời điểm này là đạt hay không đạt theo yêu cầu của gia đình bà H. Điện lực thành phố L đã tiến hành đo cao trình pha đất theo đề nghị gia đình bà H vào ngày 06/05/2020 (Sau 6 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn theo phản ánh trong đơn), vị trí tiến hành đo: Toàn bộ 105 m đường dây thuộc khoảng cột số 03- 04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17, kết quả đo được tại các điểm là: 4,75m - 5,8 m - 6,95 m. Theo tiêu chuẩn quy định về an toàn áp dụng đối với đoạn đường dây nêu trên: Khoảng cách thẳng đứng từ điểm thấp nhất của dây dẫn đến mặt đất tự nhiên, trong độ làm việc bình thường không được nhỏ hơn 5,5m. Như vậy, tại thời điểm đó ngày 06/05/2020 đoạn đường dây nêu trên có những điểm không đạt theo quy định về khoảng cách, nguyên nhân là do có người vận chuyển đất, đá từ nơi khác đến đổ trái phép dưới gầm đường dây. Tại thời điểm làm việc chưa xác định được cá nhân, đơn vị nào đổ đất, đá trái phép.

Như vậy, về cơ bản những nội dung được phản ánh trong các đơn đề nghị của gia đình bà Hồ Thị H đều không có đủ cơ sở để xác định vì:

Thứ nhất, vụ việc xảy ra không có cơ quan nào tại địa phương được thông báo, xung quanh nơi được cho là xảy ra tai nạn cũng không có người dân sinh sống không xác minh được thông tin. Ngày 30/04/2020 qua kiểm tra trên hệ thống theo dõi sự cố (phần mềm ECP và OMS), và Sổ nhật ký vận hành (ĐZ này thuộc lộ 374 E20.2 Lào Cai- Sa Pa) không thấy báo có sự cố lưới điện do Công ty Đ quản lý. Công ty Đ cũng đã liên hệ với Công an tỉnh Lào Cai đề nghị phối hợp, xác minh làm rõ vụ việc. Tuy nhiên, vì những lý do nêu trên và vụ việc không có dấu hiệu hình sự nên không có cơ sở để xác minh, điều tra. Vậy, không có nhân chứng, vật chứng xác thực thông tin mà bà H cung cấp.

Thứ hai, không thể xác định được cao trình pha đất tại thời điểm ngày 30/04/2020 là có đạt hay không vì đến ngày 04/05/2020 Công ty Đ mới nhận được phản ánh về vụ việc và tiến hành đo đạc vào ngày 06/05/2020 (Sau 6 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn theo phản ánh trong đơn).

Thứ ba, trong đơn bà H có phản ánh là đang đo đạc đất 01 thửa đất thì xảy ra tai nạn, nhưng theo thông tin từ chính quyền địa phương đây là vị trí đất đang trong quy hoạch của tỉnh Lào Cai xây dựng đường Lào Cai - Sa Pa, không phải đất cấp cho khu dân cư.

Đến nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Tổng công ty Đ là đúng vì Tổng công ty Đ không phải người có nghĩa vụ phải bồi thường theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015. Đề nghị Tòa đình chỉ đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Đ trình bày:

Ông Ngô Văn V; ông Đặng Minh H; ông Vũ Văn D; ông Nguyễn Sơn H đều thống nhất trình bày nội dung như người đại diện theo ủy quyền cho Tổng công ty Đ đã trình bày ở trên. Đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện Tổng công ty Đ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 590; Điều 601 Bộ luật dân sự. Điều 57 Luật điện lực.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Hồ Thị H tổng số tiền là 655.407.526 đ (*Sáu trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm linh bảy nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu tiền lãi đối với số tiền phải thi hành, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/10/2023, Bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm 28/2023/DS - ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đối với phần xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Hồ Thị H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N không có nghĩa vụ bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Hồ Thị H, bị đơn Tổng công ty Đ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên quan điểm ý kiến như đã trình bày. Người kháng cáo Công ty cổ phần Tập đoàn N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hành đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm số 28/2023/DS - ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L theo hướng: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điều 57 Luật Điện Lực. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H. Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Hồ Thị H tổng số tiền là 509.761.410 đồng. Tuyên án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ, làm căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H:

[2.1] Về nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về sức khỏe của bà Hồ Thị H:

Nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày về việc vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 bà H cùng chồng đi đo đạc, xác định đất cho bà Vũ Thị N tại địa chỉ: Tổ 29, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong khi thực H công việc bà H đã bị phóng điện từ đường dây 35 KV tại khoảng cột 03 sang cột 04 điểm kéo vào trạm biến áp khu khai thác mỏ quặng. Hậu quả bà H bị bỏng nặng và được đưa đi cấp cứu tại các Bệnh viện

Theo tài liệu tóm tắt bệnh án của Bệnh viện bỏng quốc gia chẩn đoán đối với bà Hồ Thị H lúc vào viện và lúc ra viện là: Bỏng điện cao thể 17% (10%) độ III, IV, V ngực, bụng, hai tay, hai chân. Tại khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định*”. Do đó, xác định bà H bị thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ là hệ thống tải điện gây ra.

[2.2] Về lỗi và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:

a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

Như vậy, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra của chủ sở hữu hoặc người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ được đặt ra kể cả khi không có lỗi, trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ được loại trừ trong trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại hoặc thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Xét về yếu tố lỗi dẫn đến thiệt hại về sức khỏe đối với bà Hồ Thị H thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến Htrưng khu vực xảy ra tai nạn. Tại thời điểm xảy ra tai nạn thì Htrưng là một dải mô đất cao bên cạnh đường, bên cạnh cột điện mà đường dây chạy qua không có biển báo cấm, nguy hiểm. Sau đó khu vực này mới được san bằng và có biển báo nguy hiểm. Lời khai của ông Vũ Xuân H là Tổ trưởng tổ dân phố số 29, phường B xác định ngày 01/5/2020 ông được gia đình người bị tai nạn và ông T (người phát Hra tai nạn) mời đến làm chứng thì thấy Htrưng dọc tuyến hành lang theo đường điện cao thế có nhiều mô đất cao do đổ trộm, cách mô đất đổ cao rất gần với đường dây điện cao áp, đến Hnay thì Htrưng mới được san gạt, treo biển cảnh báo nguy hiểm.

Theo Biên bản xác minh ngày 06/5/2020 do Điện lực thành phố L tiến hành đo cao trình pha đất theo đề nghị của gia đình bà H thì vị trí tiến hành đo: Toàn bộ 105m đường dây thuộc khoảng cột số 03-04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trưng 17, kết quả đo được tại các điểm là: 4,75m - 5,8m - 6,95m. Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và tại mục II.5.95 - Chương II.5 - Phần II Quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BC ngày 11/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định khoảng cách tối thiểu từ dây dẫn điện đến mặt đất là 5,5m. Như vậy, trên toàn bộ 105m đường dây thuộc khoảng cột số 03-04 đường dây 35 Kv có 1 điểm 4,75m là không đạt về cao trình tối thiểu. Bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N cho rằng tại thời điểm xảy ra tai nạn không có dân cư xung quanh sinh sống, chính quyền địa phương không nhận được thông tin dưới mọi hình thức nên không có cơ sở để xác định cao trình pha đất tại thời điểm này là đạt hay không đạt. Tuy nhiên, theo lời khai của người làm chứng đều xác định thời điểm xảy ra tai nạn đều xác định có mô đất cao, không có biển cảnh báo cấm, nguy hiểm. Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào thời điểm xảy ra tai nạn thì tại khu vực có hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ không đảm bảo an toàn theo quy định.

Đối với việc xem xét lỗi của bà Hồ Thị H: Việc bà H cùng chồng đến đo đạc xác định đất hộ bà Vũ Thị N tại Tổ 29, phường B, thành phố L trong khi bà H không có chuyên môn về đo đạc, việc đo đạc là do tự phát, khi vợ chồng bà H đến đo đạc cũng không được sự đồng ý của đơn vị quản lý, vận hành đường dây điện trung thế. Ngoài ra, khi đo đạc bà H có cầm 01 thước đo bằng nhôm dài khoảng 4m vào làm việc dưới gần đường dây điện trung thế là không đảm bảo an toàn. Do đó, hành vi của bà H đã vi phạm quy định tại Điều 51 Luật Điện lực nên bà H cũng có lỗi trong việc để bản thân bị bỏng điện. Tuy nhiên, theo phân tích ở phần trên thì tại thời điểm xảy ra tai nạn khu vực có hệ thống tải điện là nguồn

nguy hiểm cao độ không đảm bảo an toàn theo quy định. Bà H không cố ý để tự mình bị thiệt hại về sức khỏe. Vì vậy, lỗi của bà H là lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi cố ý của bà H nên đây không phải là trường hợp được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nên phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Quá trình giải quyết vụ án bà H đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến thiệt hại về sức khỏe của mình theo Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 như chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian bà H điều trị. Theo quy định tại Điều 584, Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 xét thấy đối với thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ (hệ thống tải điện) gây ra có đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[2.3] Về người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị H.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Tổng công ty Đ là đơn vị phân phối và bán lẻ điện. Giữa Tổng công ty Đ và Công ty cổ phần N đã ký thỏa thuận về việc đấu nối đoạn đường dây điện phục vụ nhu cầu cấp điện khai thác quặng Apatit tận thu tại Khai trường 17 (Công trình điện với tổng quy mô xây dựng công trình gồm 515m đường dây 35kV và 1 trạm biến áp công suất 630 kVA-35/0,4 KV theo Hợp đồng mua bán điện số 15/000043 ngày 28/8/2015 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung ký ngày 19/10/2016. Sau khi công trình được nghiệm thu kỹ thuật an toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành, ngày 02/01/2020 Công ty cổ phần N (nay là Công ty cổ phần Tập đoàn N) ký Hợp đồng mua bán điện số 20/000757 với Tổng công ty Đ (Đại diện: Điện lực thành phố L). Nội dung cụ thể hai bên thỏa thuận về mua bán điện năng như sau: Địa điểm sử dụng điện: Xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Mục đích sử dụng điện: Sản xuất (khai thác quặng); Điểm đấu nối cấp điện: Cột 10 đường dây 35 kV lộ 374-E20.2 Lào Cai - Sa Pa... Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng trong thời gian 05 năm bắt đầu từ ngày Hợp đồng có hiệu lực ngày 02/01/2020 đến hết ngày 01/01/2025. Theo đó đối tượng của các thỏa thuận, Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ với Công ty cổ phần N là đoạn đường dây nơi xảy ra tai nạn đối với bà Hồ Thị H (đoạn đường dây 35 kV tại khoảng cột 03 sang cột 04 điểm kéo vào trạm biến áp khu khai thác mỏ quặng).

Xét thấy, đối với thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản, Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ và Công ty cổ phần Tập đoàn N là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ xác định tài sản là đoạn đường dây điện 35 kV dài 515m và 01 trạm biến áp tại Khai trường 17 (Khu thu gom quặng Apatit, đoạn đường Lào Cai - Sa Pa) đã được Tổng công ty Đ chuyển giao quyền chiếm hữu, quản lý, sử dụng cho Công ty cổ phần Tập đoàn N.

Ngày 08/4/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn N có công văn số 70/CV-CT xin cắt điện trạm biến áp sử dụng để khai thác quặng Apatit Khai trường 17. Xét, công văn số 70/CV-CT ngày 08/4/2020 thì Công ty cổ phần Tập đoàn N đề nghị cắt điện và có nội dung đề nghị “*Công ty Đ tạo điều kiện làm các thủ tục Tly hợp*

đồng và cắt điện ra khỏi điểm đấu nối”. Theo đó xác định công văn này là văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, trong văn bản cũng không xác định cụ thể thời điểm chấm dứt hợp đồng. Đến ngày 15/4/2020 thì Điện lực thành phố L mới nhận được văn bản này (gửi qua zalo). Ngày 07/5/2020 Điện lực thành phố L có Thông báo số 94/ĐTPLK-TB đến Công ty cổ phần Tập đoàn N về việc sẽ cắt điện vào ngày 12/5/2020 và hai bên chính thức chấm dứt hợp đồng vào ngày 15/5/2020. Ngày 15/5/2020 giữa hai bên ký Biên bản Thanh lý, chấm dứt hợp đồng mua bán điện và xác nhận “Các bên đã thực H đúng, đủ trách nhiệm và quyền tại các điểm mua bán đến”.

Mặt khác, theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 Hợp đồng mua bán điện ngày 02/01/2020 thì hợp đồng đến thời điểm 01/01/2025 mới hết hiệu lực. Theo phụ lục về các điều khoản chung kèm theo hợp đồng tại điểm d khoản 2 Điều 8 quy định thì bên B (Công ty cổ phần Tập đoàn N) có nghĩa vụ thông báo cho bên A (Điện lực Lào Cai) biết chậm nhất 05 ngày trước thời điểm ngừng sử dụng điện khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, chậm nhất 15 ngày trước thời điểm chấm dứt hợp đồng khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng. Tại khoản 2 Điều 12 của phụ lục về các điều khoản chung kèm theo hợp đồng quy định: *“Khi hợp đồng này còn trong thời hạn hiệu lực mà bên B có văn bản yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì: Bên A thực H ngừng cung cấp điện cho Bên B từ thời điểm theo yêu cầu của Bên B, đồng thời hai bên tiến hành các thủ tục chấm dứt Hợp đồng trong thời hạn 02 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng theo yêu cầu của bên B”.*

Như vậy, xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ với Công ty cổ phần Tập đoàn N là ngày 15/5/2020.

Trên cơ sở những nhận định trên thấy rằng, thời điểm xảy ra tai nạn đối với bà Hồ Thị H là ngày 30/4/2020 nên xác định tại thời điểm này Công ty cổ phần Tập đoàn N vẫn là đơn vị chiếm hữu, quản lý, sử dụng hệ thống tải điện tại Khai trường 17. Tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.* Do đó, xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ thuộc quyền chiếm hữu, quản lý, vận hành, sử dụng của mình gây ra đối với bà Hồ Thị H.

[3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Hồ Thị H:

Từ những phân tích trên, xét thấy có đủ căn cứ xác định thiệt hại về sức khỏe đối với bà Hồ Thị H là do nguồn nguy hiểm cao độ (hệ thống tải điện) gây ra, bà H cũng có lỗi trong việc để bản thân bị bỏng điện, lỗi của bà H là lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi cố ý của bà H. Thời điểm xảy ra tai nạn đối với bà Hồ Thị H là ngày 30/4/2020 nên xác định tại thời điểm này Công ty cổ phần Tập đoàn N vẫn là đơn vị chiếm hữu, quản lý, sử dụng hệ thống tải điện tại Khai trường 17. Do đó, xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bà Hồ Thị H. Xác định lỗi trong vụ việc trên là lỗi hỗn hợp, bà H có lỗi một phần, Công ty cổ phần tập đoàn công ty N có lỗi

nhiều hơn. Căn cứ vào mức độ lỗi như trên để xác định trách nhiệm bồi thường và giảm nghĩa vụ bồi thường theo quy định.

Xét yêu cầu của bà H đòi bồi thường số tiền 728.230.585 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là các hóa đơn do nguyên đơn cung cấp thì số tiền hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe tổng số tiền là 728.230.585 đồng, gồm các chi phí như bà H đã trình bày.

Căn cứ vào mức độ lỗi, bản án sơ thẩm đã xác định 728.230.585 đồng tương đương 10 phần, trong đó một phần = 72.823.058 đồng.

Như vậy: + Phần lỗi của bà H 1 phần sẽ là: 72.823.058 đồng.
+ Phần lỗi của Công ty cổ phần Tập đoàn N 9 phần sẽ là 72.823.058,5 đồng/phần x 9 phần = 655.407.526 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H cũng tự đánh giá bản thân cũng có một phần lỗi nên tự nguyện giảm trừ nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần Tập đoàn N số tiền là 72.823.058 đồng và chỉ yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn N phải bồi thường số tiền 655.407.526 đồng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án về các chi việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe và việc Bà H giảm trừ nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần Tập đoàn N là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, HĐXX phúc thẩm xét thấy việc chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị H về việc yêu cầu Công ty cổ phần Tập đoàn N phải bồi thường tổng số tiền là 655.407.526 đ như án sơ thẩm nhận định và chấp nhận là có cơ sở.

HĐXX phúc thẩm xét thấy: Sau khi bà H đã tự nguyện rút một phần yêu cầu bồi thường, đúng ra cấp sơ thẩm phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định. Tuy nhiên xét thấy việc bà H đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện không làm thay đổi bản chất của vụ án cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự, không vi phạm nghiêm trọng tố tụng dân sự. Nên việc sai sót của cấp sơ thẩm không cần thiết phải sửa bản án mà sai sót này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N: Công ty cổ phần Tập đoàn N cho rằng Công ty không có nghĩa vụ bồi với các lý do sau:

- Ngày 08/4/2020 Công ty N đã gửi công văn yêu cầu Công ty Đ cắt điện. Công ty Đ đã nhận được Công văn cắt điện và cán bộ Công ty điện lực đã hướng dẫn người của N các thủ tục cắt điện: nộp tiền cắt điện, cung cấp số tài khoản. (Sao kê ngân hàng, ảnh chụp tin nhắn điện thoại của cán bộ điện lực với người của Nam Tiến).

- Ngày 14/4/2020 đã nộp tiền để cắt điện đồng thời chấm dứt hợp đồng. Công ty Đ đã vi phạm hợp đồng mua bán điện giữa hai bên về điều khoản chấm dứt hợp đồng.

- Công ty Đ không cắt điện vì có cho 68 hộ dân sử dụng chung chạm biến áp và 1 phần đường dây điện với N. (Điện lực ký HĐ cung cấp điện cho 68 hộ dân, tiền điện Công ty Đ thu).

Như vậy nếu có lỗi do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra sau thời điểm ngày 16/4/2020 thì người phải bồi thường thiệt hại là Công ty điện lực chứ không phải Công ty N.

Ngoài ra đơn kháng cáo còn cho rằng chưa đủ căn cứ để phát sinh quan hệ bồi thường thiệt hại và xác định lỗi thuộc về bà Hồ Thị H trong việc để bản thân bị bỏng điện.

Từ những nhận định nêu trên, thấy rằng ngày 08/4/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn N có công văn số 70/CV-CT xin cắt điện trạm biến áp sử dụng để khai thác quặng Apatit Khai trường 17. Theo đó xác định công văn này là văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, trong văn bản cũng không xác định cụ thể thời điểm chấm dứt hợp đồng. Đến ngày 15/4/2020 thì Điện lực thành phố L mới nhận được văn bản này (gửi qua zalo). Ngày 07/5/2020 Điện lực thành phố L có Thông báo số 94/ĐTPLK-TB đến Công ty cổ phần Tập đoàn N về việc sẽ cắt điện vào ngày 12/5/2020 và hai bên chính thức chấm dứt hợp đồng vào ngày 15/5/2020. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra đối với bà Hồ Thị H. Do đó, bản án sơ thẩm số 28/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ thuộc quyền chiếm hữu, quản lý, vận hành, sử dụng của mình gây ra đối với bà H là phù hợp.

Đối với việc Công ty cổ phần Tập đoàn N cho rằng Công ty Đ không cắt điện vì có cho 68 hộ dân sử dụng chung trạm biến áp và 1 phần đường dây điện với N. (Đ ký HĐ cung cấp điện cho 68 hộ dân, tiền điện Công ty Đ thu). Tuy nhiên, việc Công ty cổ phần Tập đoàn N yêu cầu Công ty Đ cắt điện là hành vi đơn phương, không thực H theo thông báo hay văn bản nào của Điện lực thành phố L về việc khi cắt điện hay chấm dứt hợp đồng. Mặt khác, Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng theo Hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Đ nhưng phía công ty Đ có đầu mối vào đường dây điện này để cung cấp điện cho 68 hộ dân. Xét thấy, đó là thỏa thuận tự nguyện giữa công ty Đ với Công ty cổ phần Tập đoàn N, nên việc đầu nối vào đường dây cung cấp điện cho 68 hộ dân, không trái với quy định pháp luật. Vì vậy, không phát sinh nghĩa vụ trong việc bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đối với công ty Đ.

Đối với căn cứ phát sinh quan hệ bồi thường thiệt hại và xác định lỗi của các bên đã được nhận định, đánh giá tại phần trên của bản án.

Xét về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xem xét giảm trừ phần nghĩa vụ bồi thường tương ứng phần lỗi của bà H là 30% - tương ứng số tiền 218.469.176 đồng. Buộc Công ty cổ phần Tập đoàn N bồi thường cho Bà H số tiền 509.761.410 đồng – tương ứng với 70% lỗi. HĐXX phúc thẩm xét thấy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là không có căn cứ phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để nhận định, đánh giá một cách khách quan toàn diện, xác định thiệt hại, cũng như người phải bồi thường thiệt hại, mức bồi thường thiệt hại đối với bà Hồ Thị H. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị đơn Công ty cổ phần Tập

đoàn N không cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh nội dung kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 148 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2023/DS - ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty cổ phần Tập đoàn N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bị đơn Công ty cổ phần Tập đoàn N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0000605 ngày 18/10/2023 do ông Đỗ Ánh S nộp thay tại Chi cục Thi hành án thành phố L, được khấu trừ vào tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực Htheo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng

